TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **57**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 01- 2020
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quang Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đại Nghĩa, bà Huỳnh Ngọc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020, tại Hội trường xét xử A của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 334/2019/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019, về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị T** - sinh năm 1976

HKTT: Số /, ấp Đức L, xã Gia Tân , huyện Thống Nh, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Số /, ấp Nam S, xã Quang Tr, huyện Thống Nh, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Xuân Đ** - sinh năm: 1971

Địa chỉ: Số /, ấp Đức Long , xã Gia Tân , huyện Thống Nh, tỉnh Đồng Nai.

(Chị T, anh Đ có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 8 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày*:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Đư quen biết, tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện kết hôn vào năm 1993 tại UBND xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn, sau khi thay đổi chỗ ở nên bị thất lạc giấy chứng nhận kết hôn, đến ngày 05/5/2004, chị T và anh Đư tự nguyện đăng ký kết hôn lại tại UBND xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Đây là hôn nhân lần đầu của chị.

Trong quá trình chung sống,vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã. Trong cuộc sống vợ chồng không có sự tin tưởng, mất niềm tin vào nhau, anh Đư

có lối sống gia trưởng. Mặt khác, anh Đư thường xuyên ghen tuông vô cớ, chị đã nhiều lần giải thích nhưng anh Đư không nghe lời chị. Từ đó, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, những lúc nóng giận, anh Đư còn đánh chị nhưng không để lại thương tích gì, chị đã cung cấp chứng cứ cho Tòa án.

Từ tháng 10/2018 cho đến nay, vợ chồng không chung sống với nhau, chị đã dọn ra ngoài sống tại địa chỉ số H1/035, ấp Nam Sơn, xã Quang Trung sinh sống còn anh Đư vẫn sống tại nhà riêng của hai vợ chồng. Trong khoảng thời gian này, anh Đư có đến tìm chị để bàn bạc, khuyên nhủ chị quay về đoàn tụ gia đình nhưng chị cương quyết không đồng ý. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không khắc phục được. Hiện nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không ai thực hiện nghĩa vụ vợ chồng với nhau. Mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy chị T yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Xuân Đư.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 (hai) con chung là: Nguyễn Thị Yến, sinh năm: 1993 và Nguyễn Thị Hoa, sinh năm: 1996. Các con chung hiện đã thành niên và có khả năng lao động nên chị Tám không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng chung sống không có nợ chung.

Tại các bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Xuân Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đư thừa nhận anh và chị T quen biết, tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện kết hôn vào năm 1993 tại UBND xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn, sau khi thay đổi chỗ ở nên bị thất lạc giấy chứng nhận kết hôn, đến ngày 05/5/2004, anh Đư và chị T tự nguyện đăng ký kết hôn lại tại UBND xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Đây là hôn nhân lần đầu của anh là đúng.

Theo anh Đư, trong quá trình chung sống vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn gì lớn, chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống vợ chồng. Anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T, mong muốn hai vợ chồng về đoàn tụ gia đình vì anh còn yêu thương chị T. Trong cuộc sống vợ chồng, chị T có biểu hiện không chung thủy nhưng anh luôn bỏ qua vì không muốn hạnh phúc gia đình đổ vỡ. Theo anh Đ, chị T thường bỏ nhà đi chơi cùng bạn bè, nhiều lần còn có dấu hiệu cờ bạc, anh đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng chị T không chịu nghe. Hiện nay, theo anh được biết, chị T đang quen người đàn ông khác. Sự việc có sao anh khai vậy chứ anh không có chứng cứ cung cấp cho Tòa án. Anh thừa nhận từ đầu năm 2019 cho đến nay, chị T đã dọn đồ ra ngoài sống mà không cho anh biết lý do.

Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý vì anh còn yêu thương chị Tám. Mong muốn vợ chồng đoàn tụ gia đình.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là: Nguyễn Thị Yến, sinh năm: 1993 và Nguyễn Thị Hoa, sinh năm: 1996. Các con chung hiện đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Anh Đư không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng chung sống không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T. Cho chị T và anh Đư được ly hôn, chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị T và anh Đư có đăng ký kết hôn theo luật định, chị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Đư, nên đây là vụ án "Ly hôn". Bị đơn anh Nguyễn Xuân Đư cư trú tại số 66/B3, ấp Đức Long 3, xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về nội dung:

Chị T và anh Đư xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đúng quy định về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 05/5/2004 tại UBND xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại Điều 9; Điều 11; Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

[2.1] Về yêu cầu ly hôn của chị Tám:

Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cương quyết xin ly hôn với anh Đư. Xét lời khai của chị T: Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Đư luôn nghi ngờ chị có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, dẫn đến vợ chồng cãi vã, chị đã giải thích nhiều lần nhưng anh Đư không nghe, có lần anh Đư còn đánh chị.

Bị đơn anh Đư khai: trong quá trình chung sống vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn gì lớn, chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống vợ chồng. Chị T có dấu hiệu không chung thủy, thường xuyên đi chơi cùng bạn bè, nhưng anh đều bỏ qua hết. Anh không muốn ly hôn vì anh còn tình cảm với chị T, anh Đư mong muốn vợ chồng đoàn tụ để lo cho các con, các cháu.

Trên cơ sở lời khai của các đương sự và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định: Chị T và anh Đư chung sống với nhau không có sự tôn trọng và tin tưởng nhau dẫn đến cãi vã, anh Đư có hành vi bạo lực gia đình với chị qua bức ảnh do chị T cung cấp cho Tòa án được anh Đư thừa nhận do anh nóng giận, không kiềm chế nên anh Đư có dùng tay tát chị T, làm cho chị đã dọn đồ ra ở riêng từ khoảng tháng 10/2018 đến nay. Xét thấy hôn nhân giữa chị T và

anh Đư đời sống chung không hạnh phúc, hôn nhân giữa chị T và anh Đư đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, xét yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T cho chị Tám và anh Đư được ly hôn.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh Đư đều thừa nhận vợ chồng chung sống có hai con chung là Nguyễn Thị Yến, sinh năm: 1993 và Nguyễn Thị Hoa, sinh năm: 1996. Các con chung hiện đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản, nợ chung: Chị T và anh Đư không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên căn cứ vào Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 5 Điều 7 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 9; Điều 11; Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51; Điều 56, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, các Điều 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị T.

1,Về hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Xuân Đư được ly hôn.

2. Về con chung: Các con chung hiện đã thành niên và có khả năng lao động nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản, nợ chung: Chị T và anh Đư không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp tại biên lai số 0007567 ngày 14 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Chị T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh ĐN;
- Chi cục THADS huyện TN;
- VKS huyện TN;
- UBND xã Tân Thịnh, H Nam Trực.
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Quang Phúc